

BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CÙ CHI

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ VI PHẠM CHẾ ĐỘ TRÍCH NỘP BHXH THUỘC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢN LÝ

Tính đến tháng: 03/2017

Số TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	SLĐ	Số đầu kỳ	Số kỳ này	Số đã nộp	Số tiền nợ đọng	Nợ từ tháng	Tháng HT	Tỷ lệ nợ	Ghi chú
1	SQ0074Q	Trường Mầm Non Thị Trấn Củ Chi 3	43		224,415,986	216,164,544	8,251,442	03/2017	02/2017	1.000	
2	SQ0075Q	Trường Mầm Non Tân Thông Hội 1	27	24,889,622	102,607,896	118,936,360	8,561,158	03/2017	02/2017	1.000	
3	SQ0085Q	Trường Mầm Non Thị Trấn Củ Chi 2	58	-4,145,681	262,593,384	242,079,566	16,368,137	03/2017	02/2017	1.000	
4	SQ0088Q	Trường Mầm Non Trung Lập Hạ	22	-1,268,892	106,368,220	88,131,287	16,968,041	03/2017	02/2017	1.000	
5	SQ0089Q	Trường Mầm Non Nhuận Đức	25	-2,115,279	148,623,733	114,733,000	31,775,454	03/2017	02/2017	1.000	
6	SQ0100Q	Trường Mầm Non Trung Lập Thượng	29	156,435,511	124,137,601	231,810,455	48,762,657	02/2017	01/2017	1.013	
7	SQ0023Q	Trường Tiểu Học Thị Trấn Củ Chi	60	15,956,955	317,270,428	308,414,915	24,812,468	03/2017	02/2017	1.000	
8	SQ0024Q	Trường Tiểu Học Tân Thành	46		228,466,236	223,526,729	4,939,507	03/2017	02/2017	1.000	
9	SQ0030Q	Trường Tiểu Học Thái Mỹ	53	-6,599,611	297,779,386	279,823,019	11,356,756	03/2017	02/2017	1.000	
10	SQ0033Q	Trường Tiểu Học Trung Lập Hạ	32	421,179	178,277,802	160,496,180	18,202,801	03/2017	02/2017	1.000	
11	SQ0035Q	Trường Tiểu Học An Nhơn Đông	39	77,039,766	194,739,352	256,802,140	14,976,978	03/2017	02/2017	1.000	
12	SQ0038Q	Trường Tiểu Học Nhuận Đức	20	5,170,550	111,335,951	113,213,582	3,292,919	03/2017	02/2017	1.000	
13	SQ0042Q	Trường Tiểu Học Trung An	48	-22,763,365	484,696,271	390,148,801	71,784,105	03/2017	02/2017	1.000	
14	SQ0044Q	Trường Tiểu Học Tân Thành Đông 2	44		237,095,553	229,004,161	8,091,392	03/2017	02/2017	1.000	
15	SQ0106Q	Trường Tiểu Học An Phú 2	31	5,990,204	153,840,532	145,756,299	14,074,437	03/2017	02/2017	1.000	
16	SQ0057Q	Trường THCS Tân Thông Hội	62	23,717,369	328,487,975	332,979,817	19,225,527	03/2017	02/2017	1.000	
17	SQ0058Q	Trường THCS Thị Trấn	48	6,871,884	238,675,491	223,510,067	22,037,308	03/2017	02/2017	1.000	
18	SQ0061Q	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	48	-17,049,426	307,010,143	279,353,152	10,607,565	03/2017	02/2017	1.000	
19	SQ0065Q	Trường THCS Phạm Văn Cội	43	21,506,251	240,962,490	233,942,169	28,526,572	03/2017	02/2017	1.000	
20	SQ0067Q	Trường THCS Tân Thành Đông	113	-11,260,373	627,793,346	547,312,865	69,220,108	03/2017	02/2017	1.000	
21	SQ0069Q	Trường THCS Phước Vĩnh An	48	-182,733	284,320,644	248,635,017	35,502,894	03/2017	02/2017	1.000	
22	SQ0071Q	Trường THCS Tân Tiến	51	30,076,418	276,018,817	255,266,077	50,829,158	03/2017	02/2017	1.000	
			990	302,690,349	5,475,517,237	5,240,040,202	538,167,384				

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Văn Chính

Ngày 12 tháng 04 năm 2017

GIÁM ĐỐC BHXH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Đào Anh Kiệt

BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CÙ CHI

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ VI PHẠM CHẾ ĐỘ TRÍCH NỘP BHXH THUỘC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢN LÝ

Tính đến tháng: 03/2017

Số TT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	SLĐ	Số đầu kỳ	Số kỳ này	Số đã nộp	Số tiền nợ đọng	Nợ từ tháng	Tháng HT	Tỷ lệ nợ	Ghi chú
1	SQ0074Q	Trường Mầm Non Thị Trấn Cù Chi 3	43		224,415,986	216,164,544	8,251,442	03/2017	02/2017	1.000	
2	SQ0075Q	Trường Mầm Non Tân Thông Hội 1	27	24,889,622	102,607,896	118,936,360	8,561,158	03/2017	02/2017	1.000	
3	SQ0085Q	Trường Mầm Non Thị Trấn Cù Chi 2	58	-4,145,681	262,593,384	242,079,566	16,368,137	03/2017	02/2017	1.000	
4	SQ0088Q	Trường Mầm Non Trung Lập Hạ	22	-1,268,892	106,368,220	88,131,287	16,968,041	03/2017	02/2017	1.000	
5	SQ0089Q	Trường Mầm Non Nhuận Đức	25	-2,115,279	148,623,733	114,733,000	31,775,454	03/2017	02/2017	1.000	
6	SQ0100Q	Trường Mầm Non Trung Lập Thượng	29	156,435,511	124,137,601	231,810,455	48,762,657	02/2017	01/2017	1.013	
7	SQ0023Q	Trường Tiểu Học Thị Trấn Cù Chi	60	15,956,955	317,270,428	308,414,915	24,812,468	03/2017	02/2017	1.000	
8	SQ0024Q	Trường Tiểu Học Tân Thành	46		228,466,236	223,526,729	4,939,507	03/2017	02/2017	1.000	
9	SQ0030Q	Trường Tiểu Học Thái Mỹ	53	-6,599,611	297,779,386	279,823,019	11,356,756	03/2017	02/2017	1.000	
10	SQ0033Q	Trường Tiểu Học Trung Lập Hạ	32	421,179	178,277,802	160,496,180	18,202,801	03/2017	02/2017	1.000	
11	SQ0035Q	Trường Tiểu Học An Nhơn Đông	39	77,039,766	194,739,352	256,802,140	14,976,978	03/2017	02/2017	1.000	
12	SQ0038Q	Trường Tiểu Học Nhuận Đức	20	5,170,550	111,335,951	113,213,582	3,292,919	03/2017	02/2017	1.000	
13	SQ0042Q	Trường Tiểu Học Trung An	48	-22,763,365	484,696,271	390,148,801	71,784,105	03/2017	02/2017	1.000	
14	SQ0044Q	Trường Tiểu Học Tân Thành Đông 2	44		237,095,553	229,004,161	8,091,392	03/2017	02/2017	1.000	
15	SQ0106Q	Trường Tiểu Học An Phú 2	31	5,990,204	153,840,532	145,756,299	14,074,437	03/2017	02/2017	1.000	
16	SQ0057Q	Trường THCS Tân Thông Hội	62	23,717,369	328,487,975	332,979,817	19,225,527	03/2017	02/2017	1.000	
17	SQ0058Q	Trường THCS Thị Trấn	48	6,871,884	238,675,491	223,510,067	22,037,308	03/2017	02/2017	1.000	
18	SQ0061Q	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	48	-17,049,426	307,010,143	279,353,152	10,607,565	03/2017	02/2017	1.000	
19	SQ0065Q	Trường THCS Phạm Văn Cội	43	21,506,251	240,962,490	233,942,169	28,526,572	03/2017	02/2017	1.000	
20	SQ0067Q	Trường THCS Tân Thành Đông	113	-11,260,373	627,793,346	547,312,865	69,220,108	03/2017	02/2017	1.000	
21	SQ0069Q	Trường THCS Phước Vĩnh An	48	-182,733	284,320,644	248,635,017	35,502,894	03/2017	02/2017	1.000	
22	SQ0071Q	Trường THCS Tân Tiến	51	30,076,418	276,018,817	255,266,077	50,829,158	03/2017	02/2017	1.000	
			990	302,690,349	5,475,517,237	5,240,040,202	538,167,384				

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Văn Chính

Ngày 12 tháng 04 năm 2017

GIÁM ĐỐC BHXH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Đào Anh Kiệt